

Số: **213** /KH-UBND

Lâm Đồng, ngày **15** tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của tỉnh với chủ đề *“Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”*, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh phải được xây dựng ban hành bảo đảm tiến độ và chất lượng (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan).
- 100% văn bản quy phạm pháp luật cần kịp thời xử lý sau kiểm tra, rà soát.
- 100% hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục tham mưu xây dựng ban hành bảo đảm tiến độ và chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa

phương. Hạn chế việc xảy ra tình trạng ban hành văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, xin lùi thời hạn trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật do nguyên nhân chủ quan.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương. Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật.

- Ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của UBND tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) trong văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được kiểm soát chặt chẽ trước khi ban hành.

- 100% TTHC được công bố danh mục; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử và công khai kịp thời, đúng quy định.

- 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý được công bố đúng quy định.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa các cấp. 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC các cấp trên địa bàn tỉnh được đồng bộ đầy đủ, kịp thời trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tối thiểu 98% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn. 100% hồ sơ TTHC trễ hạn thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo đúng quy định.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý, trả lời và công khai đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát, thẩm định chặt chẽ các nội dung liên quan đến TTHC khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 của tỉnh, trong đó: tập trung rà soát, đề xuất đơn giản hóa các TTHC; loại bỏ các thành phần hồ sơ không hợp lý; rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật và kịp thời công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các ngành. Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử và công khai kịp thời, đúng quy định.

- Tổ chức rà soát, công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tổ chức rà soát, thống kê lại các TTHC đã được công bố/công bố danh mục thuộc phạm vi, chức năng quản lý chưa được triển khai tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy trình nội bộ thực hiện theo đúng quy định.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương, bảo đảm nguyên tắc 100% hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương phải được tiếp nhận tại bộ phận một cửa các cấp và được cập nhật, luân chuyển, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, luân chuyển và xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng kết thúc quy trình xử lý hồ sơ điện tử trước khi có kết quả giải quyết TTHC.

- Có giải pháp giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ hằng tuần tổ chức rà soát, theo dõi tình hình giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn.

- Tổ chức khắc phục có hiệu quả các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại định kỳ với người dân và doanh nghiệp để kịp thời có giải pháp tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, lễ lối và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa các cấp. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải có khẩu hiệu hành động trong công tác cải cách thủ tục hành chính, gắn với xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

- Định kỳ hằng tháng, công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị dễ xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ kết quả đánh giá của Bộ chỉ số để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh phối hợp giải quyết các TTHC của tỉnh bảo đảm đúng thời gian quy định, đồng thời thực hiện giải quyết các TTHC chuyên ngành đúng quy định của ngành cấp trên và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Giảm tối thiểu bình quân cả tỉnh 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã được hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm đến năm 2025 giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng ĐVSNCL được giao quản lý so với năm 2021.

- Rà soát số lượng biên chế sự nghiệp trên địa bàn tỉnh để có phương án cân đối, tinh giản phù hợp theo cơ cấu vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng đơn vị.

- Xây dựng đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật.

- Ban hành Quyết định của UBND tỉnh về định mức số lượng học sinh/lớp phù hợp với thực tế đối với những trường hợp đặc biệt mà phải bố trí số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng quy định (theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT).

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã phù hợp theo hướng dẫn bộ, ngành Trung ương và phân công quản lý ở địa phương. Rà soát, bảo đảm cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa các cấp trên địa bàn tỉnh. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định:

- 100% cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% lãnh đạo, quản lý các cấp được bổ nhiệm đúng quy định.

- 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được hoàn thành trong năm.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của tỉnh.

- Nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Các cơ quan, đơn vị giải ngân 100% vốn theo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Có tối thiểu 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp lại (ngoài hình thức giữ lại tiếp tục sử dụng) được xử lý, sắp xếp lại.

- Chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập giảm so với năm trước liền kề.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước, quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Có thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

b) Nhiệm vụ

- Các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư phải xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết và tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn ngân sách nhà nước được giao bảo đảm tiến độ, đúng quy định.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị. Thực hiện xử lý, sắp xếp lại nhà, đất theo phương án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (ngoài hình thức giữ lại tiếp tục sử dụng).

- Các địa phương, các cơ quan có nguồn thu nộp ngân sách nhà nước tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh tăng thu ngân sách.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, thanh tra, kiểm tra; kịp thời làm rõ nguyên nhân chưa thực hiện kiến nghị để có biện pháp xử lý, xem xét, giải quyết các khiếu nại, kiến nghị (nếu có). Các cơ quan, đơn vị là đối tượng được Thanh tra Sở Tài chính thanh tra, kiểm tra tiếp tục thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra.

- Các sở, ban, ngành có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh rà soát khả năng nguồn thu và mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023-2025 của

ĐVSNCL đề trình điều chỉnh nâng mức độ tự chủ tài chính năm 2025 so với mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023-2025.

- Các sở, ban, ngành có ĐVSNCL trực thuộc, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của giai đoạn 2023-2025, nhiệm vụ của năm kế hoạch 2026 và thời kỳ tiếp theo để xây dựng phương án tự chủ của thời kỳ ổn định tiếp theo 2026-2030, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét cùng với thời gian lập dự toán ngân sách của năm kế hoạch 2026.

- Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước phải thường xuyên rà soát, cập nhật, nghiên cứu các quy định của pháp luật về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế, hiệu quả, tiết kiệm. Cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước, cơ quan tài chính cùng cấp tăng cường công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán các cơ quan, đơn vị nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm (nếu có) về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 60%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC các cấp đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử các cấp đạt 100%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa các cấp đạt tối thiểu 50%. 100% UBND cấp xã có triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

- 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có giao dịch thanh toán trực tuyến trong trường hợp có phát sinh giao dịch thanh toán. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 60%.

- 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP). 100% dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong giải quyết công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã để nâng cao tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng.

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước để tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung; phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả được giao. Ban hành Quy chế của tỉnh về khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

- Trên cơ sở danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (do bộ, ngành Trung ương công bố), các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện theo quy định.

- Tiếp tục phát triển Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và kết nối, đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Khai thác, sử dụng hiệu quả chức năng số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Có giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Nghiên cứu, phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại địa bàn dân cư thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chứng thực điện tử khi giải quyết TTHC chứng thực bản sao từ bản chính, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

- Phát triển các dữ liệu số có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và giải quyết hồ sơ TTHC. Trọng tâm là cơ sở dữ liệu về đất đai, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong

tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển dữ liệu công dân số.

- Thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo yêu cầu.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý để nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của tỉnh theo Kế hoạch đề ra và theo tinh thần Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; trong đó xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu theo quy định.

b) Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định đây là nội dung có tính chất quyết định để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao trong công tác cải cách hành chính.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước phù hợp với Chương trình tổng thể và với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, kịp thời, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả triển khai cải cách hành chính tại tỉnh.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và

năm 2025 của tỉnh, với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng, cơ quan, đơn vị.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về công tác cải cách hành chính, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển; thay thế ngay những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

e) Chủ động đề xuất áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả thiết thực, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan và địa phương. Hằng năm, mỗi cơ quan, đơn vị phải có ít nhất 01 giải pháp, sáng kiến về cải cách hành chính để áp dụng, nhân rộng trong phạm vi toàn tỉnh gắn với công tác thi đua khen thưởng của đơn vị (khuyến khích mỗi cá nhân cán bộ, công chức, viên chức hằng năm có 01 giải pháp, sáng kiến về cải cách hành chính để áp dụng, nhân rộng trong phạm vi ngành, đơn vị gắn với công tác thi đua, khen thưởng).

g) Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, thủ trưởng cơ quan, đơn vị bám sát chương trình hành động, kế hoạch của bộ, ngành chủ quản, chỉ đạo của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm hoàn thành kế hoạch và các chỉ tiêu do ngành cấp trên giao.

(Phân công nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai

a) Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định cho UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo. ***Thời gian hoàn thành ban hành Kế hoạch chậm nhất là ngày 30/7/2025.***

b) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra.

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, đề xuất bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ quan Đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NC Lam.

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười



PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 258 /KH-UBND ngày 16/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc
I	Cải cách thể chế					
1	Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tiến độ và chất lượng.	Văn bản quy phạm pháp luật	Thường xuyên trong năm	Cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu chủ trì soạn thảo văn bản	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Sở Tư pháp
2	Xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật có chứa nội dung trái quy định phát hiện qua kiểm tra, rà soát.	Văn bản quy phạm pháp luật	Tự phát hiện hoặc sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền về việc xử lý văn bản	Cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu xử lý	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Sở Tư pháp
3	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của UBND tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch và các văn bản để thực hiện kế hoạch	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh và của cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tư pháp
II	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)					
1	Kiểm soát, thẩm định chặt chẽ các nội dung liên quan đến TTHC khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC trên địa bàn tỉnh	Báo cáo đánh giá tác động của TTHC/Văn bản tham gia ý kiến	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
2	Rà soát, thống kê các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý chưa được triển khai tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC và ban hành quy trình nội bộ thực hiện theo đúng quy định	Tờ trình của các sở, ban, ngành đề xuất	Thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
3	Thường xuyên theo dõi, cập nhật và kịp thời công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các ngành. Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử và công khai kịp thời, đúng quy định	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp; UBND các xã, phường, đặc khu	Văn phòng UBND tỉnh
4	Tổ chức rà soát, công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý đảm bảo kịp thời, đúng quy định	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp; UBND các xã, phường, đặc khu	Văn phòng UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc
5	Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương, đảm bảo nguyên tắc 100% hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương phải được tiếp nhận tại bộ phận một cửa các cấp và được cập nhật, luân chuyển, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, luân chuyển và xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng kết thúc quy trình xử lý hồ sơ điện tử trước khi có kết quả giải quyết TTHC	Kết quả giải quyết TTHC	Thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành, địa phương	Cơ quan, địa phương có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh
6	Có giải pháp giám tỷ lệ trễ hạn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ hằng tuần tổ chức rà soát, theo dõi tình hình giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn	Kết quả giải quyết TTHC	Thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành, địa phương		Văn phòng UBND tỉnh
7	Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại định kỳ với người dân và doanh nghiệp để kịp thời có giải pháp tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC	Văn bản trả lời	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
8	Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, lễ lối và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa các cấp	Kết quả kiểm tra	Thường xuyên	Người đứng đầu bộ phận một cửa các cấp; Văn phòng UBND tỉnh		Văn phòng UBND tỉnh
9	Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải có khẩu hiệu hành động trong công tác cải cách thủ tục hành chính, gắn với xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân	Khẩu hiệu hành động	Trước ngày 30/7/2025	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Văn phòng UBND tỉnh
10	Công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương kết quả đánh giá Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Kết quả công khai	Định kỳ hằng tháng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
11	Thực hiện việc đồng bộ kết quả xử lý hồ sơ TTHC các cấp trên địa bàn tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời	100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC các cấp trên địa bàn tỉnh được đồng bộ đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Thường xuyên trong năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
1	Xây dựng Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 của tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 7/2025	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ
		Kế hoạch của các sở, ban, ngành, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Theo kế hoạch của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		Hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định về tổ chức lại, giải thể các Đơn vị sự nghiệp công lập	Theo lộ trình tại Kế hoạch của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		Đề án, Quyết định về tổ chức lại, giải thể các Đơn vị sự nghiệp công lập	Theo lộ trình tại Kế hoạch của UBND tỉnh	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
2	Xây dựng đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật	Quyết định ban hành đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các dịch vụ	Tháng 9/2025	Các sở, ban, ngành, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Tài chính
3	Tham mưu ban hành Quyết định của UBND tỉnh về định mức số lượng học sinh/lớp phù hợp với thực tế đối với những trường hợp đặc biệt mà phải bố trí số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng quy định (theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT).	Quyết định định mức số lượng học sinh/lớp	Tháng 9/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp theo hướng dẫn bộ, ngành Trung ương và phân công quản lý ở địa phương.	Hồ sơ trình hoặc Quyết định ban hành/sửa đổi bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.	Sau 03 tháng kể từ khi có văn bản của Trung ương hoặc Quyết định liên quan của cơ quan có thẩm quyền	Các sở, ban, ngành, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
5	Rà soát, đảm bảo cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.	Cơ cấu số lượng lãnh đạo đảm bảo theo quy định	Thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc
6	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa các cấp trên địa bàn tỉnh.	Các quy định về phân cấp	Thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành liên quan (theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)		Sở Nội vụ
7	Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.	Kết quả theo dõi, kiểm tra	Thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành liên quan (theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)		Sở Nội vụ
IV Cải cách chế độ công vụ						
1	Rà soát, lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính	Hồ sơ trình quyết định phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính	Sau 03 tháng kể từ khi có văn bản của Trung ương hoặc Quyết định liên quan của cơ quan có thẩm quyền	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
2	Rà soát, lập hồ sơ ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của ĐVSNCN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNCN do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh	Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của ĐVSNCN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNCN do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh	Sau 03 tháng kể từ khi có văn bản của Trung ương hoặc Quyết định liên quan của cơ quan có thẩm quyền	ĐVSNCN thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		Quyết định của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của ĐVSNCN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNCN do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc sở, thuộc chi cục và thuộc UBND cấp huyện	Sau 03 tháng kể từ khi có văn bản của Trung ương hoặc Quyết định liên quan của cơ quan có thẩm quyền	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		Quyết định của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị	Sau 03 tháng kể từ khi có văn bản của Trung ương hoặc Quyết định liên quan của cơ quan có thẩm quyền	đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của tỉnh.	Ban hành kế hoạch trong tháng 7/2025 và tổ chức mở lớp theo kế hoạch đề ra.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Nội vụ
V	Cải cách tài chính công					
1	Xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết và tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn ngân sách nhà nước được giao đảm bảo tiến độ, đúng quy định	Thực hiện giải ngân vốn ngân sách nhà nước được giao	Trong năm 2025	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Sở Tài chính
2	Tổ chức thực hiện nghiêm quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị	Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng tài sản công	Tháng 02/2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Sở Tài chính
3	Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh tăng thu ngân sách nhà nước (NSNN)	Báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị	Thực hiện nộp NSNN trong năm 2025	Các địa phương, các cơ quan có nguồn thu nộp NSNN	Sở Tài chính	Sở Tài chính
4	Thường xuyên rà soát, cập nhật, nghiên cứu các quy định của pháp luật về sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN để thực hiện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế, hiệu quả, tiết kiệm	Báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN, quy định về sử dụng các nguồn tài chính của các cơ quan, đơn vị	Thực hiện trong năm 2025	Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng NSNN	Sở Tài chính	Sở Tài chính
5	Khẩn trương thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, thanh tra, kiểm tra; kịp thời làm rõ nguyên nhân chưa thực hiện kiến nghị để có biện pháp xử lý, xem xét, giải quyết các khiếu nại, kiến nghị (nếu có)	Báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị.	Thực hiện trong năm 2025	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Sở Tài chính
6	Rà soát khả năng nguồn thu và mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023 - 2025 của ĐVSNCCL để trình điều chỉnh nâng mức độ tự chủ tài chính năm 2025 so với mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023 - 2025	Quyết định điều chỉnh mức độ tự chủ tài chính năm 2025 của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2025	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã có Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh	Cơ quan tài chính	Sở Tài chính
7	Bổ trí kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ trực tiếp từ nguồn NSNN năm 2025 cho Đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giám chi theo phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt và theo lộ trình quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Quyết định giao dự toán năm 2025 của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.	Trong năm 2025	Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ quan quản lý cấp trên của Đơn vị sự nghiệp công lập, Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh	Sở Tài chính

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc
8	Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của giai đoạn 2023 - 2025, nhiệm vụ của năm kế hoạch 2026 và thời kỳ tiếp theo để xây dựng phương án tự chủ của thời kỳ ổn định tiếp theo 2026 - 2030, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét cùng với thời gian lập dự toán ngân sách của năm kế hoạch 2026	Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của giai đoạn 2023 - 2025, phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030	Trong năm 2025	Cơ quan quản lý cấp trên của Đơn vị sự nghiệp công lập, Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh	Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Tài chính
VI Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số						
1	Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong giải quyết công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã để nâng cao tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng	Báo cáo kết quả sử dụng định kỳ; đảm bảo 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng	Báo cáo định kỳ theo thời gian quy định; thực hiện thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành và địa phương		Văn phòng UBND tỉnh
2	Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước để tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung; phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả được giao	Kết quả tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo	Thường xuyên trong năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
3	Ban hành Quy chế của tỉnh về khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử	Quy chế	Trong năm 2025	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
4	Trên cơ sở danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (do bộ, ngành Trung ương công bố), các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện theo quy định	Đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thực hiện thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh
5	Tiếp tục phát triển Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và kết nối, đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP	Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân được hoàn thiện, khai thác sử dụng hiệu quả. Dự án số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được đưa vào sử dụng	Trong năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh
6	Khai thác, sử dụng hiệu quả chức năng số hoá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC các cấp đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử các cấp đạt 100%	Thực hiện thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành và địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc
7	Có giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Nghiên cứu, phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại địa bàn dân cư thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chứng thực điện tử khi giải quyết TTHC chứng thực bản sao từ bản chính, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 60%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa các cấp đạt tối thiểu 50%. 100% UBND cấp xã có triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 60%	Thực hiện thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh
8	Phát triển hoàn thiện các dữ liệu số có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và giải quyết hồ sơ TTHC	Kết nối dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Thực hiện thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo yêu cầu.	Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Quốc gia, cơ quan Trung ương	Thực hiện thường xuyên khi có yêu cầu của bộ, ngành Trung ương.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
VII Công tác chỉ đạo, điều hành						
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương	Ban hành kế hoạch chậm nhất là ngày 30/7/2025 và tổ chức thực hiện	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Sở Nội vụ
2	Tham mưu ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2025	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh	Ban hành kế hoạch trong tháng 7/2025 và tổ chức thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ
		Kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương	Ban hành kế hoạch chậm nhất là ngày 15/8/2025, tổ chức kiểm tra chậm nhất trong tháng 10/2025 và báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra chậm nhất trong tháng 11/2025	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Sở Nội vụ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc
3	Tham mưu ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2025	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh	Ban hành kế hoạch trong tháng 7/2025 và tổ chức thực hiện.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ
		Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương	Ban hành kế hoạch chậm nhất là ngày 15/8/2025 và tổ chức thực hiện.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Sở Nội vụ
4	Chủ động đề xuất áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả thiết thực, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan và địa phương.	Hàng năm mỗi cơ quan, đơn vị phải có ít nhất 01 sáng kiến/mô hình/ giải pháp về cải cách hành chính	Triển khai thực hiện sáng kiến, mô hình, giải pháp và báo cáo kết quả thực hiện chậm nhất trong tháng 10/2025	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ